

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PT, TP HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2019/HS -ST
Ngày: 05 - 11 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Đặng Thị Bích Loan**

- *Các Hội thẩm nhân dân :* Bà **Trần Thị Thanh**
Ông **Lê Xuân Sơn**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Khuất Tiến Phúc**, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội.

- *Đại diện VKS nhân dân huyện PT tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Thành Trung**- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở UBND xã PT, huyện PT, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 62/2019/HSST ngày 18 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Cần Văn Đ, sinh năm 1983; ĐKKH và cư trú: Cụm 2, xã PT, huyện PT, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa lớp 04/12; con ông Cần Văn H và bà Đỗ Thị M; Vợ: Vũ Thị B, có 02 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 28/6/2019, đến ngày 07/07/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 28/6/2019, Cần Văn Đ đi xe máy từ nhà ra khu vực cánh đồng Bàu, thuộc Cụm 4, xã PT, huyện PT, rồi gọi điện thoại vào số 0326938035 (*Đ có số điện thoại qua bạn bè cùng nghiện ma túy*) thì thấy giọng của một người đàn ông nghe máy. Đ hỏi người này có ma túy Heroin bán cho 200.000đ. Người này đồng ý và bảo Đ chờ một lúc. Đ chờ một lúc sau thì gọi lại cho người kia, người đó chỉ dẫn Đ đến một góc cây ở cánh đồng Bàu để lấy gói ma túy Heroin đã đặt sẵn ở đó. Theo chỉ dẫn, Đ

đến gốc cây cầm gói ma túy và để lại 200.000đ ở đó rồi quay xe đi về. Đi được một đoạn thì Đ thấy có một người đàn ông đi xe máy đến gốc cây cầm tiền rồi đi luôn. Đ tiếp tục đi tìm chỗ sử dụng ma túy thì gặp tổ công tác Công an huyện PT đi tuần tra. Thấy có biểu hiện nghi vấn, tổ công tác lại gần và hỏi Đ đi đâu, làm gì ở đây. Biết không thể trốn tránh, Đ đã tự giác giao nộp gói ma túy đang cầm trên tay cho tổ công tác và khai nhận là vừa đi mua ma túy Heroin để sử dụng. Tổ công tác tuyên bố bắt quả tang và thu giữ niêm phong vật chứng.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) gói nhỏ bằng giấy có kích thước 0,7 x 01cm, bên trong chứa chất bột màu trắng, bên ngoài gói nhỏ được bọc một lớp nilon màu hồng, thu giữ của Cấn Văn Đ;
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng trắng đã cũ, thu giữ của Cấn Văn Đ;
- 01 (một) xe máy DREAM màu nâu, không gắn BKS, thu giữ của Cấn Văn Đ.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện PT tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, nhà ở, tài sản, đồ vật của Cấn Văn Đ, tại Cụm 2, xã PT, huyện PT, thành phố Hà Nội. Kết quả không thu giữ được đồ vật, tài liệu liên quan đến vụ án.

Tại bản kết luận giám định số 4293/KLGD-PC09 ngày 5/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội, kết luận: “*Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy, bên ngoài bọc nilon màu hồng là ma túy Heroine, khối lượng 0,136 gam*”.

Tại Bản cáo trạng số 61/CT- VKS ngày 17 tháng 10 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội truy tố Cấn Văn Đ về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Cấn Văn Đ từ 12 đến 15 tháng tù. Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 136, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy vật chứng gồm: 01 phong bì niêm phong của phòng PC09, Công an Thành phố Hà Nội, bên trong chứa vật chứng, bên ngoài có chữ ký của giám định viên và chữ ký của Cấn Văn Đ. Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu vàng trắng đã cũ

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Cấn Văn Đ tại phiên tòa đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy mà bị cáo đã thực hiện và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện PT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Cấn Văn Đ không có ý kiến và không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh, khung hình phạt: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện PT đã truy tố. Mặt khác, lời khai của bị cáo cũng phù hợp với các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án và được chứng minh bằng các vật chứng đã được Cơ quan điều tra thu giữ, Kết luận giám định số 4293/KLGĐ - PC09 ngày 05/07/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 28/06/2019, Cấn Văn Đ có hành vi mua, tàng trữ trái phép 01 gói ma túy Heroin có khối lượng 0,136 gam, nhằm mục đích để sử dụng cá nhân, bị Công an huyện PT bắt quả tang tại Cụm 4, xã PT, huyện PT.

Hành vi nêu trên của Cấn Văn Đ, đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện PT truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ đã trực tiếp xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội. Ma túy, là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự, không những làm ảnh hưởng đến sức khỏe của con người mà còn làm ảnh hưởng đến kinh tế và hạnh phúc của nhiều gia đình. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy đối bản thân, gia đình và xã hội nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, buộc bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét:

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s

khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là người lao động thuần túy, không có khả năng và điều kiện về kinh tế để thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

- Về nguồn gốc số ma túy: Cán Văn Đ khai nhận là mua của một người đàn ông không quen biết tên tuổi, địa chỉ. Đ chỉ gọi người này qua số điện thoại 0326938035. Thu giữ thư tín tại Tập đoàn viễn thông quân đội VIETTEL xác định chủ thuê bao 0326938035 đăng ký tên Kiều Thị Đào, sinh năm 1979, trú tại Cụm 7 xã PT, huyện PT. Chị Đào khai là chưa bao giờ sử dụng số thuê bao 0326938035 và cũng không cho ai mượn chứng minh thư nhân dân hay đăng ký hộ ai số thuê bao trên, chị không biết tại sao số thuê bao lại đăng ký tên chị. Cán Văn Đ khai nhận không biết chị Đào. Do vậy không có căn cứ, tài liệu để xác định người đàn ông đã bán ma túy cho Cán Văn Đ.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu DREAM, màu nâu, không gắn BKS. Cán Văn Đ khai là chiếc xe của chị Vũ Thị B (vợ của Đ). Quá trình điều tra xác định chiếc xe này là tài sản hợp pháp của chị Vũ Thị B. Việc Cán Văn Đ sử dụng xe đi mua ma túy chị B không biết. Vì vậy, Cơ quan điều tra đã giao trả chiếc xe máy cho chị Vũ Thị B.

[5] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ và chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện PT: 01 phong bì niêm phong của phòng PC09, Công an Thành phố Hà Nội, bên trong chứa vật chứng, bên ngoài có chữ ký của giám định viên và chữ ký của Cán Văn Đ. Xét đây là vật liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội của Cán Văn Đ và là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu vàng trắng đã cũ thu của Cán Văn Đ, do bị cáo sử dụng để liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Cán Văn Đ **12 (Mười hai)** tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày thi hành án, bị cáo được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 28/6/2019 đến ngày 07/7/2019.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong của Phòng PC09 - Công an thành phố Hà Nội, bên ngoài có chữ ký của giám định viên và chữ ký của Cán Văn Đ.

Tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu vàng trắng đã cũ. *(Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện PT quản lý theo Biên*

bản giao nhận vật chứng ngày 18/10/2019 giữa Công an huyện PT và Chi cục Thi hành án dân sự huyện PT, thành phố Hà Nội).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Cấn Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn*) án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, quyền kháng cáo của bị cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân

- TAND thành phố Hà Nội;
- CA, VKSND huyện PT;
- CCTHADS huyện Phúc Thọ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đặng Thị Bích Loan

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhân

- TAND thành phố Hà Nội;
- CA, VKSND huyện Phúc Thọ;
- CCTHADS huyện Phúc Thọ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đặng Thị Bích Loan

Nơi nhân

- TAND thành phố Hà Nội;
- CA, VKSND huyện Phúc Thọ;
- CCTHADS huyện Phúc Thọ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đặng Thị Bích Loan

